

**CÁC ĐẶC TÍNH TẠO NÊN SỰ HÀI HOÀ ĐẶC TRUNG
TRONG MÔ HÌNH HOÀ GIẢI THƯƠNG MẠI**

NGUYỄN BẢO DUY*

Ngày nhận bài: 19/10/2024

Ngày phản biện: 10/11/2024

Ngày đăng bài: 30/06/2025

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích các đặc tính tạo nên sự hài hoà đặc trưng trong mô hình hòa giải thương mại, bao gồm các khía cạnh về chủ thể, bản chất, tính chất, nguyên tắc, mục đích và hệ quả pháp lý. Song song đó, bài viết chỉ rõ tính ưu việt của phương thức hoà giải thương mại so với các phương thức giải quyết tranh chấp khác. Cuối cùng, tác giả đưa ra những định hướng hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng của mô hình hoà giải thương mại tại Việt Nam trong thời đại mới.

Từ khoá:

Hoà giải thương mại, hoà giải, giải quyết tranh chấp thay thế

Abstract:

The article analyzes the key attributes that constitute the distinctive harmony inherent in the commercial mediation model, including aspects related to entities, nature, characteristics, principles, objectives, and legal consequences. Simultaneously, it demonstrates the advantages of commercial mediation over other dispute resolution methods. Finally, the author proposes directions to improve and enhance the effectiveness of applying the commercial mediation model in Vietnam in the new era.

Keywords:

Commercial mediation, mediation, alternative dispute resolution.

1. Đặt vấn đề

Khác với các phương thức giải quyết tranh chấp mang tính phán quyết như trọng tài hay toà án; hoà giải thương mại (HGTМ) là một mô hình giải quyết tranh chấp phi tố tụng, được các bên tự nguyện áp dụng và diễn ra theo một trình tự thủ tục nhất định. Phương thức này nổi bật nhờ vào tính linh hoạt, bảo mật, đề cao quyền tự quyết và khả năng duy trì quan hệ hợp tác giữa các bên. Dưới góc độ quản lý nhà nước, hòa giải còn có ý nghĩa trong việc giảm tải khối lượng công việc của tòa án, tiết kiệm nguồn nhân

* Khoa Luật, Đại học Cần Thơ; Email: duynguybao@gmail.com

lực và dành thời gian cho các hoạt động khác của xã hội¹. Bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích nền tảng pháp lý và đánh giá sâu sắc các đặc tính tạo nên sự hài hòa đặc trưng trong mô hình HGTM, từ đó phân biệt được ranh giới so với các phương thức giải quyết tranh chấp khác. Qua đó, tác giả nêu bật những điểm ưu việt và đưa ra các định hướng gợi mở, để mô hình HGTM tại Việt Nam ngày càng hoàn thiện hơn về cơ sở pháp lý, nâng cao hiệu quả áp dụng và đáp ứng kịp thời những nhu cầu cấp thiết của môi trường kinh doanh trong thời đại mới.

2. Nền tảng pháp lý của phương thức hoà giải thương mại

Hiện nay, có hai văn bản trực tiếp điều chỉnh đến hoạt động HGTM:

Thứ nhất, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đây là văn bản thiết lập về “thủ tục công nhận kết quả hoà giải thành ngoài toà án” được quy định từ Điều 416 đến Điều 419, nghĩa là những “văn bản kết quả hoà giải thành” khi được xác lập bên ngoài Toà án thì sẽ thực hiện thủ tục này. Trong đó, HGTM chỉ là một trong những mô hình hoà giải được áp dụng bên cạnh các chuyên ngành khác như hoà giải ở cơ sở, hoà giải tranh chấp lao động, hoà giải đất đai, hoà giải tranh chấp người tiêu dùng,... Sau khi các bên thực hiện thủ tục công nhận theo nguyên tắc tại Điều 419, thoả thuận này sẽ có hiệu lực pháp lý như một quyết định của Toà án và cơ quan thi hành án dân sự sẽ là chủ thể chịu trách nhiệm cho việc thi hành.

Thứ hai, Nghị định 22/2017/NĐ-CP về Hoà giải thương mại. Đây là văn bản tạo nền tảng pháp lý cơ bản về quan hệ hoà giải tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại tại Việt Nam. Những nội dung được đề cập tại nghị định này bao gồm các điều khoản về “phạm vi, nguyên tắc, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại, hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam và quản lý nhà nước²”. Đánh giá một cách toàn diện, hầu như các quy định tại văn bản này đều không mang tính chất ràng buộc nghiêm ngặt bởi chế độ quản lý nhà nước như phương thức trọng tài hay toà án³, đây chính là cơ chế pháp lý nhằm tạo ra sự tin tưởng và hỗ trợ cho các bên trong việc giải quyết tranh

¹ Nguyễn Bảo Duy (2023), *Lịch sử hình thành về hoà giải và hoà giải thương mại tại Việt Nam*, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 5, tr 61.

² Khoản 1 Điều 1 Nghị định 22/2017/NĐ-CP về Hoà giải thương mại.

³ Nguyen Mai Han, Mac Giang Chau & Nguyen Bao Duy (2023), *Perfecting the Mechanism of Successful Mediation Agreement Under the Laws of Vietnam and the Experience of Germany, USA, Australia, and Singapore*, Journal of Law and Sustainable Development, 11(10), e1760, p.3.

chấp bằng phương thức hoà giải.

3. Các đặc tính tạo nên sự hài hoà đặc trưng trong mô hình hoà giải thương mại

3.1 Về chủ thể, hoạt động hòa giải thương mại luôn có sự tham gia của bên thứ ba (hoà giải viên thương mại) – mối quan hệ chính yếu giúp các bên giải quyết xung đột

Cụ thể, vai trò và mức độ tham gia giải quyết tranh chấp là điểm khác biệt lớn nhất của chủ thể “Hoà giải viên thương mại” (hoà giải thương mại) so với “Trọng tài viên” (trọng tài) hay “Thẩm phán” (tòa án). Tại tòa án, thẩm phán là chủ thể đại diện cho quyền lực Nhà nước thực hiện quyền tư pháp, đây là người tiến hành tố tụng, là người thực hiện hoạt động xét xử của tòa án, được bổ nhiệm và giao nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Vì vậy, việc đòi hỏi giải quyết tranh chấp với tính chất tự do, nhanh chóng và linh hoạt như phương thức hoà giải là một vấn đề không khả thi. Đối với phương thức trọng tài, đây là phương thức giải quyết tranh chấp có tính chất tài phán phi chính phủ do các đương sự thỏa thuận lựa chọn trọng tài viên với tư cách là bên thứ ba độc lập⁴, nhằm giải quyết các xung đột bằng việc đưa ra “phán quyết”, cũng như ràng buộc các bên tôn trọng và thực hiện. Khác biệt với hai chủ thể trên, hòa giải viên thương mại là một bên thứ ba trung gian, trực tiếp thực hiện việc giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại bằng phương thức hoà giải. Đây là mô hình giải quyết tranh chấp độc lập, phi tố tụng và không phải là hình thức giải quyết được kết hợp với trọng tài hay tòa án. Trong quy trình, hoà giải viên sẽ tận dụng mọi kỹ năng và kiến thức của mình, thúc đẩy tiến trình hoà giải diễn ra đúng định hướng, dẫn dắt để các bên tìm được tiếng nói chung trên các phương diện về pháp lý – thương mại – con người, giúp họ thống nhất giải quyết được một phần hoặc toàn bộ các vấn đề đang xung đột. Nhìn chung, chủ thể này không có quyền đưa ra những phán quyết hay bất kỳ yêu cầu nào để ràng buộc hay áp đặt cho các bên như trọng tài hay tòa án. Do đó, mặt hạn chế của yếu tố này chính là vụ tranh chấp có thể kéo dài và tính áp dụng thực thi là chưa cao. Để tham gia vào quy trình giải quyết tranh chấp, hoà giải viên thương mại cần phải đảm bảo các nguyên tắc cốt lõi dựa trên quy định của pháp luật, cũng như quy chuẩn về mặt đạo đức nghề nghiệp, đó là tuyệt đối đảm bảo sự khách quan, vô tư, độc lập và

⁴ Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp (2022), *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng cơ chế trọng tài thương mại là nhu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay*, truy cập tại <https://htpldn.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1911&l=Nghiencuutraodoi>, ngày truy cập 18/7/2023.

không thiên vị⁵; Không trái pháp luật, bảo vệ bí mật thông tin và tôn trọng sự thoả thuận giữa các đương sự.

3.2 Về tính chất

3.2.1 Hoà giải thương mại là phương thức có tính chất linh hoạt

Tại quy trình hoà giải, tùy thuộc vào tính chất, mức độ và lĩnh vực, mà hoà giải viên sẽ chủ động tạo một môi trường thoải mái và thân thiện, từ đó giúp các bên chia sẻ các vấn đề khó khăn để họ tiến hành trao đổi, thương lượng, tìm được tiếng nói chung và cùng đi đến một sự đồng thuận. Tuy Nghị định 22/2017/NĐ-CP có ghi nhận về trình tự thủ tục tại Chương III, nhưng nội hàm được đề cập trong văn bản này là những quy định khá linh hoạt. Về nguyên tắc, sau khi được các bên lựa chọn, hoà giải viên sẽ gợi ý và hướng dẫn các bên về quy trình thủ tục hòa giải mà hoà giải viên dự định tiến hành. Tuy nhiên, các bên có quyền đề xuất với hoà giải viên những thay đổi cần thiết cho phù hợp với điều kiện và mong muốn của mình⁶. Thực tế, “toàn bộ tiến trình hòa giải sẽ tiến hành theo cách thức đã được thống nhất cho đến khi các bên và hòa giải viên có thỏa thuận khác. Nếu cần thiết, trung tâm sẽ giúp thu xếp một buổi làm việc trước phiên hòa giải để các bên và hòa giải viên trao đổi và thỏa thuận về cách thức tiến hành hòa giải⁷”. Trong khi đó, toà án và trọng tài là những phương thức mà các trình tự thủ tục đều đã được đặt định chi tiết, được ghi nhận lần lượt tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Với một quy trình “cứng” như thế thì việc tiến hành các mô hình này cũng đòi tính nghiêm minh và quyền lực nhiều hơn, điều này đồng nghĩa rằng tính linh hoạt, mềm dẻo và thân thiện cũng sẽ ít đáp ứng được.

3.2.1 Hoà giải thương mại là phương thức có tính chất tự quyết

Thực tế, tính tự quyết của mô hình này được thể hiện rõ ràng nhất thông qua việc các bên tham gia có quyền lựa chọn chủ thể tiến hành hoà giải từ hai nguồn: Một là, từ danh sách hoà giải viên thương mại của tổ chức HGTM; Hai là, từ danh sách hoà giải viên thương mại vụ việc do Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công

⁵ Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam VICMC (2019), *Quy tắc hoà giải*, https://vicmc.vn/wp-content/uploads/2025/01/VICMC_QuyTacHoaGiai_Mediation-Rule_VN_EN_publication.pdf, ngày truy cập 19/7/2023.

Xem Điều 8 Tính độc lập, không thiên vị của Hoà giải viên.

⁶ Lưu Hương Ly (2022), *Hòa giải trong thương mại và phát triển phương thức hòa giải trong thương mại ở Việt Nam*, truy cập tại <https://bachkhoaluat.vn/cam-nang/11389/hoa-giai-trong-thuong-mai-va-phat-trien-phuong-thuc-hoa-giai-trong-thuong-mai-o-viet-nam>, ngày truy cập 13/6/2023.

⁷ Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam VICMC, *tlđđ*, Điều 9.1.

bổ⁸. Ngoài ra, các bên tham gia giải quyết tranh chấp còn có các quyền: Lựa chọn địa điểm, thời gian để tiến hành hòa giải; Đồng ý hoặc từ chối hòa giải; yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt hòa giải; Yêu cầu việc hòa giải được tiến hành công khai hoặc bí mật⁹... Đánh giá một cách toàn diện, việc tự do sắp xếp thời gian và địa điểm cho đến lựa chọn người tiến hành hoà giải, chính là những yếu tố góp phần thể hiện quyền tự định đoạt của phương thức này. Tuy nhiên, chính vì không có một quy trình hoàn toàn chặt chẽ theo quy định của pháp luật nên phương thức này cũng sẽ khó được kiểm soát và cưỡng chế, khi đối chiếu tương quan mô hình với trọng tài hay Toà án.

3.3 Về bản chất, hoà giải thương mại là một phương thức giải quyết tranh chấp độc lập và tách biệt với quy trình tố tụng

Trên thực tế, cần phân biệt rạch ròi giữa hai mô hình hoà giải chủ yếu hiện nay:

Thứ nhất, hoà giải trong tố tụng xảy ra khi các bên đương sự lựa chọn giải quyết tại trọng tài hoặc toà án. Trước khi quy trình xét xử diễn ra, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ tiến hành quy trình hoà giải¹⁰ để các bên có thể giảm thiểu những mâu thuẫn, tạo cơ hội để họ tự thương lượng với nhau và hướng đến kết quả đôi bên cùng có lợi; nếu thực hiện thành công thì quy trình giải quyết tranh chấp xem như sẽ dừng lại tại đây. Sau đó, các bên sẽ xác lập “biên bản hoà giải thành” và sau khi được công nhận, thì văn bản này sẽ có tư cách là “quyết định” của toà án hoặc “phán quyết” của trọng tài. Với trình tự trên, quy trình hoà giải này được hiểu là một bước gắn liền với quy trình tố tụng tại toà án. Tuy nhiên, đối với phương thức trọng tài thì việc này là không bắt buộc. Quy định này xuất phát từ tầm quan trọng của hoà giải, nếu hoà giải thành cũng có nghĩa là những người tiến hành tố tụng đã hoàn thành việc giải quyết vụ án mà không cần mở phiên tòa¹¹.

Thứ hai, hoà giải ngoài tố tụng là những hoạt động tách biệt và độc lập với quy trình tố tụng. Hiểu một cách chính xác, chuyên ngành thương mại chỉ là một phần nhỏ trong toàn bộ các lĩnh vực tranh chấp được giải quyết bên cạnh các chế định khác như hoà giải hôn nhân gia đình, hoà giải ở cơ sở, hoà giải lao động,... Đối với phương thức

⁸ Khoản 1 Điều 12 Nghị định 22/2017/NĐ-CP về Hoà giải thương mại.

⁹ Khoản 1 Điều 13 Nghị định 22/2017/NĐ-CP về Hoà giải thương mại.

¹⁰ Trừ những vụ án “không được hòa giải” hoặc “không tiến hành hòa giải được” quy định tại Điều 206 và Điều 207 tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hoặc “vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn”.

¹¹ Minh Nhất (2015), *Hòa giải trong tố tụng dân sự - Một vài ý kiến để hoàn thiện*, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư Pháp, truy cập tại <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1771>, ngày truy cập 13/1/2023.

HGTM, đây là hoạt động hoàn toàn dựa trên tính tự nguyện và quyền tự định đoạt của các bên, nên các thông tin liên quan đến vụ việc sẽ được giữ bí mật, miễn là nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ và không xâm phạm quyền của bên thứ ba.

Đối chiếu tương quan, “hoà giải trong tố tụng” sẽ có giá trị pháp lý như một “quyết định” hoặc “phán quyết”, mang tính quyền lực từ một cơ quan công quyền (bản chất vẫn dựa trên sự thỏa thuận của đương sự), còn “hoà giải ngoài tố tụng – hoà giải thương mại” sẽ mang đặc trưng của sự thỏa thuận, tự nguyện và tự quyết của các bên.

3.4 Về nguyên tắc, bảo mật được xem là nguyên tắc ưu việt nhất của mô hình giải quyết tranh chấp hoà giải thương mại

Thứ nhất, bảo mật thông tin giữa từng bên tranh chấp và người đại diện hợp pháp của họ. Trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp, “các bên thông báo cho trung tâm việc mình sẽ cử đại diện, tư vấn tham gia tiến trình hoà giải và tên, địa chỉ và các thông tin liên lạc khác của những người này¹²”. Người đại diện hợp pháp ở đây có thể bao gồm: cha mẹ hoặc người giám hộ, luật sư,... thực hiện việc nhân danh, vì lợi ích của cá nhân hoặc pháp nhân để xác lập và thực hiện giao dịch. Ngoài ra, thông tin của khách hàng là những tin tức, thông điệp mà khách hàng đã truyền đạt thông qua nói, viết, cung cấp, tiết lộ... cho luật sư trong quá trình tiếp xúc, trao đổi hoặc do luật sư biết được, thu thập được trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc¹³; những yếu tố trên có thể bao gồm: thông tin cá nhân, bí mật đời tư, tình hình tài chính, các thuận lợi - trở ngại trong quá trình kinh doanh... Do đó, lớp bảo mật này được xem là lớp “lõi”, là phần khúc bảo mật sâu nhất bởi các nội dung này chỉ được biết đến giữa các chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp và người đại diện hợp pháp của họ.

Thứ hai, bảo mật thông tin giữa các bên tranh chấp với nhau, khi một trong các bên tiết lộ thông tin riêng cho hòa giải viên trong quá trình hòa giải. Thực tế trong quy trình, hoà giải viên sẽ lần lượt khai thác thông tin của các bên tham gia thông qua từng phiên họp riêng và phiên họp chung. Khi đó, các bên sẽ được thúc đẩy nhằm khai thác tối đa các thông tin “mật”. Nhiệm vụ của hoà giải viên lúc này là phân định và dò xét

¹² Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam VICMC, *tlđd*, Điều 9.3.

¹³ Hoàng Thị Thanh Hoa (2018), *Bản về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng của luật sư*, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, truy cập tại <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2285>, ngày truy cập 3/3/2023.

nhằm xác định được những thông tin nào mình có thể tiết lộ cho phía bên kia. Mọi thông tin, quan điểm, đề xuất, ý kiến chấp nhận hay phản đối về văn bản, tài liệu do một bên cung cấp cho hòa giải viên đều là thông tin riêng tư và bảo mật, không thể tiết lộ cho bên còn lại, trừ khi được sự đồng ý rõ ràng của bên cung cấp¹⁴. Vấn đề này đặt trách nhiệm lên hòa giải viên rằng họ phải bảo đảm tính bảo mật và phải xử lý mọi thông tin một cách cực kỳ cẩn trọng. Việc tiết lộ bí mật mà chưa được sự cho phép của bên cung cấp sẽ hủy hoại uy tín của hòa giải viên và cả trung tâm hoà giải – nơi hoà giải viên thương mại công tác. Do đó, hành động trên sẽ phá vỡ niềm tin của các bên, mất đi tính thiện chí và sự tôn trọng, đặc biệt là có thể dẫn đến chấm dứt quy trình hòa giải.

Thứ ba, bảo mật thông tin đối với bên thứ ba không tham gia hòa giải. Theo đó, toàn bộ thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải đều phải được giữ bí mật, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác¹⁵. Có thể thấy, cấp độ bảo mật này thể hiện đặc trưng của hòa giải là giúp các bên bảo vệ uy tín của nhau khi không muốn bất kỳ ai mà họ không tham gia thủ tục hòa giải, biết được những gì các bên đang tranh chấp¹⁶. Vì vậy, đây chính là lớp bảo mật nền tảng giúp cho các bên có niềm tin chia sẻ các thông tin một cách thẳng thắn, cởi mở và thiện chí.

Thứ tư, bảo mật thông tin tài liệu trong hòa giải khi tham gia vào quy trình tố tụng tại tòa án hoặc trọng tài sau đó. Cụ thể, lớp bảo mật này sẽ ngăn chặn việc tiết lộ thông tin đã được khai thác ở phiên hoà giải của các bên tranh chấp, để tiếp tục áp dụng giải quyết tại các cơ quan tố tụng – tài phán, kể cả ở phương thức trọng tài hay tòa án. Lớp bảo mật này được thiết lập nhằm ngăn chặn những trường hợp rủi ro có thể xảy ra, đó là trường hợp một trong hai bên tham gia vào quy trình này nhằm cố tình khai thác những thông tin bất lợi từ phía đối thủ, sau đó lại mang những nội dung đó để đệ trình làm căn cứ, chứng cứ tại phiên Tòa hoặc trọng tài với mục đích mang lại lợi ích cho mình. Đây sẽ là một thiệt hại lớn, bởi bản chất của hoà giải là dựa trên tính tự nguyện và thiện chí để giải quyết tranh chấp, nhưng kết quả cuối cùng vẫn dẫn đến con đường kiện tụng. Do đó, các bên khi tham gia hoà giải sẽ không được cung cấp các thông tin và tài liệu trong quá trình hoà giải này cho quá trình tố tụng sau đó nhằm ngăn ngừa các mâu thuẫn pháp

¹⁴ Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam VICMC, *tlđd*, Điều 13.4.

¹⁵ Khoản 2 Điều 4 Nghị định 22/2017/NĐ-CP về Hoà giải thương mại.

¹⁶ Châu Việt Bắc (2018), *Tính bảo mật trong hòa giải thương mại*, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/tinh-bao-mat-trong-hoa-giai-thuong-mai>, ngày truy cập 16/1/2023.

lý về sau. Vấn đề tiết lộ các thông tin “mật” này có thể làm tính hiệu quả một cách đáng kể, đặc biệt là có thể phá vỡ các nguyên tắc cốt lõi của mô hình hoà giải¹⁷. Trên thực tế, điều này cũng được đề cập khá cụ thể khi được quy định lần lượt tại quy tắc của một số trung tâm hoà giải như: khoản 5 Điều 11 Quy tắc hòa giải của Trung tâm Hoà giải Việt Nam (VMC)¹⁸; mục a Điều 9.1 theo Quy tắc hòa giải của Trung tâm hòa giải quốc tế Singapore (SIMC)¹⁹; Điều 10 của Quy tắc hòa giải của Trung tâm quốc tế giải quyết tranh chấp (ICDR)²⁰... và quy chuẩn tại Điều 10 của Luật mẫu UNCITRAL²¹.

Đánh giá một cách khách quan, cả Luật mẫu UNCITRAL và các quy tắc của một số trung tâm hoà giải đều thể hiện tính bảo mật thông qua việc hạn chế tiết lộ thông tin giữa các bên tranh chấp; giữa các bên tranh chấp và hòa giải viên; giữa các bên tranh chấp, hòa giải viên với bên thứ ba tham gia hòa giải²²; và bảo mật thông tin khi tham gia vào quy trình tố tụng sau đó. Có thể khẳng định bảo mật là nguyên tắc, là yếu tố then chốt đảm bảo cho sự thành công của mô hình HGTM. Tuy nhiên, quy định của pháp luật Việt Nam về nguyên tắc bảo mật vẫn chưa được cụ thể hoá tại Nghị định 22/2017/NĐ-CP, mà chỉ mới được đề cập thông qua các bộ quy tắc tại các trung tâm HGTM.

3.5 Về mục đích, hoà giải thương mại hướng đến kết quả đôi bên cùng thắng trên tinh thần thiện chí

Đối với mô hình toà án hay trọng tài, sau khi các bên giải quyết tranh chấp thông qua trình tự thủ tục như luật định, các bên sẽ thực hiện thi hành phán quyết theo cơ chế của pháp luật thi hành án dân sự. Có nghĩa rằng, nếu các bên không thể đạt được một thoả thuận trong tố tụng, thì kết quả sẽ có một bên thắng và một bên thua (win – lose). Với kết quả như vậy, quyền và lợi ích của các bên sẽ bị ràng buộc chặt chẽ bởi các phán

¹⁷ Nguyễn Thuý Hiền (chủ biên) (2017), *Sổ tay pháp luật về trọng tài và hoà giải*, NXB Thanh niên, tr. 778.

¹⁸ Trung tâm Hoà giải Việt Nam, *Quy tắc Hòa giải*, truy cập tại <https://vmc.org.vn/quy-tac-hoa-giai.html#post-26>, ngày truy cập 27/4/2025.

¹⁹ Singapore International Mediation Centre (2025), *SIMC Mediation Rules*, truy cập tại <https://simc.com.sg/simc-mediation-rules>, ngày truy cập 28/4/2025.

²⁰ International Centre for Dispute Resolution (2022), *AAA Commercial Rules and Mediation Procedure - Amended and Effective*, truy cập tại https://www.icdr.org/rules_forms_fees, ngày truy cập 28/4/2025.

²¹ Luật mẫu UNCITRAL về Hòa giải Thương mại Quốc tế và Thỏa thuận Hòa giải Quốc tế, 2018 (sửa đổi Luật mẫu UNCITRAL về Hòa giải Thương mại Quốc tế, 2002).

²² Hoàng Minh Khôi & Hoàng Bảo Ngọc (2016), *Các nội dung về bảo mật trong hoà giải thương mại ngoài toà án theo Luật mẫu Uncitral và Luật hoà giải thống nhất Hoa Kỳ*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 13 (317) T7, tr.58.

quyết. Một điều hiển nhiên là, các chủ thể trong hoạt động kinh doanh thương mại sẽ rất khó để tiếp tục hợp tác và phát triển cùng nhau khi danh dự, uy tín và lòng tự trọng của các bên đã bị phá vỡ. Nhìn chung, mô hình HGTM là một phương pháp lý tưởng giúp các bên đạt được sự hoà hợp về một phương án mà các bên cùng chấp nhận được²³. Cụ thể, các vụ tranh chấp có thể hướng đến để giải quyết theo sự công bằng và lẽ phải, đây là mô hình lý tưởng để giải quyết tranh chấp giữa các bên khi tham gia vào các mối quan hệ phức tạp hoặc trong các lĩnh vực mới nổi, trong đó luật pháp không được phát triển đầy đủ hoặc không phù hợp để giải quyết các tranh chấp có tính chất phức tạp²⁴. Nguyên tắc này đối lập với việc giải quyết tranh chấp theo luật một cách quá chặt chẽ và kém linh hoạt²⁵. Việc giải quyết tranh chấp để đi đến phân định thắng thua (win – lose) thực chất chỉ là một bước đi ngắn hạn, vì các chủ thể kinh doanh thương mại cần những mối quan hệ đối tác để duy trì làm ăn lâu dài. Để giảm thiểu tối đa thiệt hại, các bên cần bước vào quy trình hoà giải trên tinh thần hữu nghị, thiện chí và “mỗi bên nhường một bước”. Kết quả hoà giải hướng đến mục đích các bên cùng thắng (win – win); ít nhất thông qua đó họ cũng thống nhất được một phần hoặc toàn bộ giải pháp, từ đó giảm thiểu tối đa mức độ thiệt hại trên nhiều góc độ. Đây chính là kết quả lý tưởng mà các bên mong muốn hướng đến khi tham gia vào mô hình HGTM.

3.6 Về hệ quả pháp lý, thoả thuận hoà giải thành là văn bản pháp lý xác lập các điều khoản đã được thống nhất bởi các đương sự

Thực tế, hệ quả pháp lý của kết quả hoà giải thành được chia làm hai trường hợp:

Một là, mang bản chất là một hợp đồng. Theo đó, sau khi các bên tiến hành nhằm giải quyết được một phần hoặc toàn bộ các vấn đề đang mâu thuẫn, các bên sẽ tự động thực hiện sự thoả thuận đó trên tinh thần tự nguyện, tự quyết và thiện chí, đó là Thoả thuận hoà giải thành (với tư cách là một hợp đồng song vụ).

Hai là, mang bản chất là quyết định của toà án. Tương tự với trường hợp đầu tiên, thay vì chủ động tự nguyện thực hiện thì các đương sự lúc này mong muốn có một cơ quan quyền lực cưỡng chế thi hành thoả thuận hoà giải thành, khi đó họ cần gửi đơn đến

²³ Lê Hương Giang (2019), *Hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Luật Hà Nội, tr.50.

²⁴ Trakman Leon (2008), *Ex Aequo et Bono: Demystifying an Ancient Conce*, Chicago Journal of International Law, Vol. 8: No. 2, Article 11.

²⁵ Christoph Schreuer (1996), *Decision Ex aequo et bono under the ICSID Convention*, ICSID review - Foreign investment law journal, Volume 11, Issue 1, Spring.

toà án để tiến hành quyết định công nhận. Theo quy định của pháp luật²⁶, một trong các đương sự cần có “Đơn yêu cầu” Toà án công nhận văn bản kết quả hoà giải thành theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP²⁷. Dĩ nhiên rằng, đơn yêu cầu này còn phải đáp ứng đầy đủ các yếu tố về “Điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành ngoài toà án”²⁸. Sau quy trình trên, toà án sẽ ra “quyết định công nhận”²⁹ hoặc “quyết định không công nhận”³⁰. Nếu được toà án công nhận, lúc này giá trị pháp lý của của văn bản có tính chất là “quyết định” từ cơ quan quyền lực nhà nước (toà án) và sẽ được cưỡng chế thi hành theo pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Những ưu thế của mô hình hoà giải thương mại

Thứ nhất, hoà giải tiết kiệm thời gian và chi phí. Do quy trình hòa giải thường diễn ra khoảng một ngày, nên tổng thời gian giải quyết tranh chấp được rút ngắn và các chi phí phát sinh khác cũng thấp hơn. Thù lao cho hòa giải viên tuy có phát sinh, nhưng vẫn ít tốn kém hơn so với việc nộp án phí, lệ phí và chi phí luật sư trong trường hợp kiện tụng tại toà án hoặc trọng tài. Vì vậy, việc lựa chọn hòa giải giúp các bên tránh được quy trình tố tụng phức tạp và hạn chế nguy cơ trì trệ hoạt động kinh doanh.

Thứ hai, hoà giải đảm bảo tính linh hoạt và tôn trọng quyền tự quyết của các bên. Khác với phán quyết bắt buộc của Tòa án hay trọng tài, thì các bên trong HGTM có quyền chủ động lựa chọn hòa giải viên, thỏa thuận quy trình và kết quả hòa giải do chính các bên tự định đoạt. Nguyên tắc này đảm bảo không một ai khác có quyền áp đặt giải pháp lên các bên, mà người hoà giải chỉ đóng vai trò hỗ trợ, thúc đẩy, gợi mở và mọi quyết định cuối cùng đều thuộc về các đương sự.

Thứ ba, hoà giải có nguyên tắc bảo mật ưu việt. Hầu hết, các thông tin trao đổi trong quá trình hòa giải được giữ bí mật thông qua nhiều tầng lớp khác nhau, bao gồm: bảo mật từng bên, bảo mật giữa các bên, bảo mật với bên thứ ba và bảo mật trong quy trình tố tụng tiếp theo. Do toàn bộ quá trình được tiến hành không công khai, nên hoà giải giúp các bên yên tâm khi trao đổi thẳng thắn về vấn đề tranh chấp mà không lo ngại thông tin nhạy cảm bị tiết lộ ra bên ngoài, giúp bảo vệ uy tín và lợi ích lâu dài của các

²⁶ Xem Chương XXXIII Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

²⁷ Mẫu số 01-VDS Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ban hành một số biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao.

²⁸ Xem Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

²⁹ Xem khoản 5 Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

³⁰ Xem khoản 6 Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

bên trên thương trường.

Thứ tư, hoà giải giúp các bên tranh chấp duy trì mối quan hệ đối tác kinh doanh. Thực tế, mô hình này giúp các bên đạt được một giải pháp mà tất cả đều có thể chấp nhận và không có “kẻ thắng người thua”, do đó lợi ích của các bên đều được đảm bảo. Đặc biệt, hòa giải tạo một môi trường để các bên hiểu nhau hơn và thậm chí có thể thiết lập những thỏa thuận hợp tác mới sau khi giải quyết xong tranh chấp. Ưu điểm này có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là khi các bên đã hợp tác lâu dài, hoặc đã là đối tác chiến lược của nhau, họ không muốn vì một mâu thuẫn phát sinh mà đánh mất các mối quan hệ đã xây dựng.

5. Những vấn đề cần đặt ra cho mô hình hoà giải thương mại tại Việt Nam

Thứ nhất, kết quả hoà giải thành có thể không được áp dụng nếu một trong các bên khước từ việc thi hành. Theo pháp luật Việt Nam, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã có bước tiến khi thiết lập thủ tục công nhận cho thỏa thuận hòa giải thành. Cơ chế này tạo điều kiện giúp một bên có quyền đảm bảo được thi hành kết quả hòa giải, nếu bên kia không tự nguyện thực hiện. Tuy nhiên, thủ tục này đòi hỏi bên được lợi phải chủ động nộp đơn yêu cầu để Tòa án công nhận. Nếu không thực hiện công nhận, thỏa thuận này chỉ có trị là một hợp đồng và việc thi hành phụ thuộc vào sự tự nguyện của các bên. Vì vậy, có thể xem xét các giải pháp như đơn giản hóa thủ tục công nhận, hay xây dựng phương án thi hành cấp tốc (khi thỏa thuận này được công chứng hoặc chứng thực), để kết quả hoà giải có thể được thi hành một cách nhanh chóng và kịp thời.

Thứ hai, Việt Nam cần có cơ chế để công nhận thỏa thuận hoà giải thành xuyên biên giới. Hiện nay, Công ước Singapore năm 2018³¹ là cơ chế pháp lý thống nhất nhằm công nhận và cho thi hành các thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng hòa giải trên phạm vi quốc tế. Tuy nhiên, Việt Nam hiện nay vẫn chưa là thành viên của Công ước. Như vậy, một thỏa thuận hòa giải thành đạt được ở nước ngoài, hiện chỉ có thể được thực thi tại Việt Nam như một hợp đồng dân sự thông thường. Nhìn chung, trong thời gian chờ gia nhập Công ước Singapore, Việt Nam có thể cân nhắc một giải pháp thay thế, đó là sử dụng phương thức “Arb-Med-Arb”, nghĩa là kết hợp hòa giải trong quy trình trọng tài. Các bên đã ký kết thỏa thuận trọng tài có thể muốn đưa tranh chấp của mình ra hòa giải, trước hoặc trong khi tiến hành trọng tài. Nếu hoà giải thành công, thỏa thuận này

³¹ Công ước Liên Hợp quốc về thỏa thuận giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải năm 2018

sẽ được ghi nhận dưới dạng “phán quyết”³². Khi đó, văn bản này sẽ được thừa nhận và cho thi hành theo Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành quyết định trọng tài nước ngoài. Tuy nhiên, đây chỉ là một giải pháp tạm thời. Về lâu dài, việc hoàn thiện khung pháp lý trong nước và tham gia Công ước quốc tế vẫn là giải pháp căn cơ, để các thỏa thuận HGTM xuyên biên giới được công nhận một cách rộng rãi.

Thứ ba, nền tảng về pháp luật hoà giải thương mại cần phải đáp ứng kịp thời với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo và công nghệ số. Trong giai đoạn Covid-19, khi việc gặp mặt trực tiếp bị hạn chế, nhiều trung tâm HGTM đã chuyển sang hình thức họp trực tuyến để tiếp tục xử lý mà vẫn đảm bảo tính an toàn và kịp thời. Tuy nhiên, Nghị định 22/2017/NĐ-CP chưa có quy định về hòa giải trực tuyến. Theo đó, các điều khoản của Nghị định không cấm hòa giải qua phương tiện điện tử, nhưng cũng không hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng phương thức liên lạc từ xa, chữ ký điện tử trên thỏa thuận hòa giải thành, hay cách thức bảo mật thông tin trên không gian mạng. Do đó, Việt Nam có thể xem xét:

Một là, bổ sung các quy định về hình thức hòa giải trực tuyến. Theo đó, pháp luật nên thừa nhận giá trị pháp lý của thỏa thuận hòa giải được lập bằng dữ liệu điện tử. Đồng thời, có thể bổ sung điều khoản mở, cho phép các bên và hòa giải viên “thỏa thuận phương thức họp” (trực tiếp, trực tuyến,...) tùy vào điều kiện hoàn cảnh. Các nguyên tắc bảo mật thông tin cũng cần nhấn mạnh trong bối cảnh trực tuyến, ví dụ hòa giải viên và các bên phải có biện pháp kỹ thuật, đảm bảo chỉ những người được phép mới tiếp cận được phiên hòa giải, để nội dung trao đổi trên nền tảng số không bị tiết lộ ra bên ngoài.

Hai là, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động hòa giải. Theo một dự thảo Hướng dẫn của Hiệp hội Luật sư Quốc tế (IBA), AI có thể giúp tóm tắt các chi tiết chính của vụ tranh chấp, lập dòng thời gian sự kiện, phân tích lịch sử tranh chấp và so sánh vị thế giữa các bên. Theo đó, AI cũng có khả năng đề xuất các câu hỏi gợi mở, nhận diện điểm mất cân bằng trong quá trình hòa giải để nhắc nhở hòa giải viên điều chỉnh, qua đó đảm bảo đối xử công bằng với các bên³³. Do đó, có thể ứng dụng các

³² Singapore International Mediation Centre, *Arb-Med-Arb*, truy cập tại <https://simc.com.sg/arb-med-arb>, ngày truy cập 27/4/2025.

³³ Jusmundi (2024), IBA (*International Bar Association*) *Draft Guidelines on the Use of Artificial Intelligence in Mediation 2024*, truy cập tại <https://jusmundi.com/en/document/rule/en-iba-international->

phần mềm phân tích hỗ trợ, nhưng phải công khai cho các bên và kết quả do AI gợi ý chỉ mang tính tham khảo, quyết định cuối cùng vẫn thuộc về các bên. Vấn đề đạo đức và trách nhiệm cũng cần đặt ra, nếu dùng AI thì hòa giải viên phải bảo đảm không vi phạm nghĩa vụ bảo mật, trung thực và trung lập. Đồng thời, mọi thông tin đưa vào hệ thống AI phải được sự chấp thuận của các bên để tránh tiết lộ bí mật kinh doanh và dữ liệu cá nhân.

6. Kết luận

Bài viết đã phân tích các đặc tính tạo nên sự hài hoà đặc trưng trong mô hình hòa giải thương mại, với những đặc điểm ưu việt như tính linh hoạt, quyền tự quyết, tính bảo mật vượt trội và mục tiêu hướng đến giải pháp đôi bên cùng thắng, mô hình HGTM đã chứng minh được sự phù hợp và hiệu quả khi giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, để phương thức này thực sự phát huy hết tiềm năng và lợi thế, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, nhất là trong việc đơn giản hoá thủ tục công nhận và thi hành thỏa thuận hoà giải, sớm có cơ chế thực thi thỏa thuận hòa giải xuyên biên giới. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào quy trình hòa giải cũng là xu thế tất yếu, đòi hỏi các cơ quan lập pháp và các trung tâm HGTM tại Việt Nam phải nhanh chóng cập nhật, thích ứng nhằm bảo đảm hiệu quả giải quyết tranh chấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường giải quyết tranh chấp trong thời đại mới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự, Luật số 91/2015/QH13*, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015.
2. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 92/2015/QH13*, ban hành ngày 25 tháng 11 năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2019, 2020).
3. Quốc hội (2010), *Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12*, ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2010.
4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 22/2017/NĐ-CP* ngày 24/02/2017 về Hoà giải thương mại.

5. Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao (2018), Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/08/2018 về việc ban hành một số biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao.
6. Châu Việt Bắc (2018), *Tính bảo mật trong hòa giải thương mại*, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/tinh-bao-mat-trong-hoa-giai-thuong-mai>, ngày truy cập 16/1/2023.
7. Christoph Schreuer (1996), *Decision Ex aequo et bono under the ICSID Convention*, ICSID review - Foreign investment law journal, Volume 11, Issue 1, Spring.
8. Công ước Liên Hợp quốc về thỏa thuận giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải năm 2018.
9. Công ước của Liên Hợp quốc về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài năm 1958.
10. Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp (2022), *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng cơ chế trọng tài thương mại là nhu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay*, truy cập tại <https://htpldn.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1911&l=Nghiencuutraodoi>, ngày truy cập 18/7/2023.
11. Hoàng Minh Khôi & Hoàng Bảo Ngọc (2016), *Các nội dung về bảo mật trong hoà giải thương mại ngoài Toà án theo Luật mẫu Uncitral và Luật hoà giải thống nhất Hoa Kỳ*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 13 (317) T7.
12. Hoàng Thị Thanh Hoa (2018), *Bàn về nghĩa vụ bảo mật thông tin khách hàng của luật sư*, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, truy cập tại <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2285>, ngày truy cập 3/3/2023.
13. International Centre for Dispute Resolution (2022), *AAA Commercial Rules and Mediation Procedure - Amended and Effective*, truy cập tại https://www.icdr.org/rules_forms_fees, ngày truy cập 28/4/2025.
14. Jusmundi (2024), *IBA (International Bar Association) Draft Guidelines on the Use of Artificial Intelligence in Mediation 2024*, truy cập tại <https://jusmundi.com/en/document/rule/en-iba-international-bar-association-draft-guidelines-on-the-use-of-artificial-intelligence-in-mediation-2024-iba-draft-guidelines-on-the-use-of-ai-in-mediation-2024-saturday-14th-september-2024>, ngày truy cập 27/4/2025.
15. Lê Hương Giang (2019), *“Hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Luật Hà Nội.

16. Luật mẫu Uncitral về Hòa giải Thương mại Quốc tế và Thỏa thuận Hòa giải Quốc tế, 2018 (sửa đổi Luật mẫu UNCITRAL về Hòa giải Thương mại Quốc tế, 2002).

17. Lưu Hương Ly (2022), *Hòa giải trong thương mại và phát triển phương thức hòa giải trong thương mại ở Việt Nam*, truy cập tại <https://bachkhoaluat.vn/cam-nang/11389/hoa-giai-trong-thuong-mai-va-phat-trien-phuong-thuc-hoa-giai-trong-thuong-mai-o-viet-nam>, ngày truy cập 13/6/2023.

18. Minh Nhất (2015), *Hòa giải trong tố tụng dân sự - Một vài ý kiến để hoàn thiện*, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư Pháp, truy cập tại <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1771>, ngày truy cập 13/1/2023.

19. Nguyễn Bảo Duy (2023), *Lịch sử hình thành về hoà giải và hoà giải thương mại tại Việt Nam*, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 5.

20. Nguyen Mai Han, Mac Giang Chau & Nguyen Bao Duy (2023), *Perfecting the Mechanism of Successful Mediation Agreement Under the Laws of Vietnam and the Experience of Germany, USA, Australia, and Singapore*, Journal of Law and Sustainable Development, 11(10), e1760, p.3.

21. Nguyễn Thuý Hiền (chủ biên) (2017), *Sổ tay pháp luật về trọng tài và hoà giải*, NXB Thanh niên.

22. Singapore International Mediation Centre (2025), *SIMC Mediation Rules*, truy cập tại <https://simc.com.sg/simc-mediation-rules>, ngày truy cập 28/4/2025.

23. Singapore International Mediation Centre, *Arb-Med-Arb*, truy cập tại <https://simc.com.sg/arb-med-arb>, ngày truy cập 27/4/2025.

24. Trakman Leon (2008), *Ex Aequo et Bono: Demystifying an Ancient Conce*, Chicago Journal of International Law, Vol. 8: No. 2, Article 11.

25. Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam VICMC (2019), *Quy tắc hoà giải*, https://vicmc.vn/wp-content/uploads/2025/01/VICMC_QuyTacHoaGiai_Mediation-Rule_VN_EN_publication.pdf, ngày truy cập 19/7/2023.

26. Trung tâm Hoà giải Việt Nam, *Quy tắc Hòa giải*, truy cập tại <https://vmc.org.vn/quy-tac-hoa-giai.html#post-26>, ngày truy cập 27/4/2025.